

Sự biến đổi cơ cấu gia đình

*Tất cả các gia đình hạnh phúc đều giống nhau;
Mỗi một gia cảnh bất hạnh thì đều bất hạnh theo cách riêng của mình.*

LEV TOLSTOI, ANNA KARENINA

Gia đình là một hiện tượng phổ quát, và khái niệm về gia đình có lẽ là khái niệm cơ sở nhất trong đời sống xã hội.

Nhưng chính các gia đình lại tự biểu lộ mình trong các dạng và chức năng hết sức khác nhau. Nhận thức về vai trò của gia đình biến đổi giữa các xã hội và các nền văn hóa không có một quan điểm riêng lẻ nào về gia đình và cũng không có một định nghĩa nào về gia đình có thể áp dụng được một cách phổ quát. Thực vậy, một trong những đặc tính chính của gia đình là tính đa dạng.

Thay vì gia đình là một danh từ số ít, người ta thường dùng danh từ gia đình ở số nhiều, bởi vì các dạng gia đình thay đổi theo khu vực và qua các thời kỳ lịch sử phù hợp với những thay đổi về hoàn cảnh xã hội, chính trị và kinh tế.

Lịch sử đã cho thấy, gia đình ở hầu hết các nền văn hóa là gia đình gia trưởng, tức là đàn ông nắm giữ quyền lực trong gia đình. Một ví dụ về gia đình đàn ông nắm giữ quyền lực được miêu tả trong Kinh Cựu ước, nơi mà những người đàn ông đứng đầu thị tộc được quyền có một vài người vợ là những nàng hầu. Đối với luật lệ chung, phụ nữ theo Kinh Cựu ước có địa vị vô cùng thấp kém.

Trong thời kỳ cổ La mã, gia đình cũng tồn tại dưới hình thức gia đình gia trưởng nhưng chế độ nhiều vợ không được phổ biến, và phụ nữ được hưởng địa vị tốt hơn, mặc dù họ vẫn không được phép định đoạt những công việc của chính họ. Gia đình La Mã thuộc loại gia đình mở rộng, và tộc trưởng là người có uy quyền thậm chí có thể giết chết con trai của chính mình.

Ở châu Âu thời kỳ Trung cổ, gia đình chịu ảnh hưởng của nhà thờ La Mã và chế độ phong kiến, nhìn chung đó là gia đình mở rộng và đàn ông nắm giữ quyền lực trong gia đình. Trái lại, những người phụ nữ theo đạo Hồi ở cùng thời kỳ thấy có sự kiểm soát đáng kể đối với những tài sản riêng của mình.

Cuộc cách mạng công nghiệp đã tạo ra sự thay đổi lớn trong cơ cấu gia đình. Công nghiệp hóa và đô thị hóa đã đưa đến sự phá vỡ những trang trại phong kiến rộng lớn và tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ trong phong cách sống và làm việc. Nhiều người, đặc biệt là thành niên chưa có gia đình, đã rời bỏ các trang trại và ra làm việc trong các nhà máy ở thành phố quá trình này đã dẫn tới sự tan rã của nhiều gia đình mở rộng.

Cũng vào thời gian này, lễ thói gia trưởng đã dần dần nhường bước cho sự bình đẳng hơn giữa các giới. Những vai trò rập khuôn của đàn ông và đàn bà trong gia đình đã bị phá vỡ. Trách nhiệm chăm sóc nhà cửa và con cái không còn là bổn phận dành riêng cho phụ nữ, cũng như việc kiếm sống và theo đuổi một đời sống công cộng cũng không phải là lĩnh

vực thuần túy của đàn ông. Nhiều bà vợ đã bắt đầu làm việc ở ngoài gia đình, cũng như là nhiều ông chồng đã bắt đầu chia sẻ các bổn phận bao gồm cả việc nội trợ.

SỰ THAY ĐỔI GIA ĐÌNH

Sự chuyển đổi cơ cấu gia đình này vẫn còn tiếp tục cho đến ngày nay, khi các gia đình đang trải qua sự thay đổi nhanh chóng trên toàn thế giới. Mặc dù sự thay đổi đó khác nhau giữa các khu vực, nhưng nó cũng có một số điểm chung: các gia đình hạt nhân nhỏ hơn, tuổi thọ của các thành viên trong gia đình cao hơn, và sự chuyển đổi của các mối quan hệ trong gia đình đã tạo nên sự thay đổi các giá trị.

Những thay đổi khác cũng đang diễn ra. Hôn nhân chính thức đang mất dần vị trí của nó, hiện tượng ly dị tăng lên ở hầu hết các nước mà có thể chấp nhận được hiện tượng này. Người ta ước tính rằng, có tới một phần ba các gia đình hiện nay là các gia đình chỉ có một cha hoặc mẹ do người phụ nữ đứng đầu.

Các định nghĩa truyền thống về cơ cấu gia đình có khuynh hướng dựa trên hai kiểu chính là gia đình hạt nhân và gia đình mở rộng. Nhưng tất cả các định nghĩa đó đang trải qua sự thay đổi, cùng với các tiến bộ về quyền bình đẳng giữa các giới, các kỹ thuật mới thuận tiện cho việc sinh đẻ, những thay đổi về kinh tế tạo cho phụ nữ những phương tiện kiếm sống độc lập.

Đồng thời, những kiểu gia đình không truyền thống đang trở nên phổ biến hơn, như cùng chung sống, những quan hệ đồng giới, những gia đình một cha hoặc một mẹ, những gia đình được cấu trúc lại.

CÁC GIA ĐÌNH HẠT NHÂN VÀ SỰ CHUNG SỐNG

Các gia đình hiện đại ở phương tây có khuynh hướng trở thành các gia đình hạt nhân, nơi mà trong gia đình chỉ có hai thế hệ chung sống với nhau: cha mẹ và con cái. Thậm chí, khi con cái chuyển đi, "tổ rỗng" đó vẫn được coi là một gia đình hạt nhân. Các con số thống kê đó cho thấy các gia đình hạt nhân trở nên phổ biến hơn ở những quốc gia có triển vọng sống của người dân cao.

Các gia đình hạt nhân rất phù hợp với những xã hội đô thị hóa, bởi vì các gia đình loại này có thể di chuyển dễ dàng và không cần những chỗ ở rộng. Trong khi gia đình hạt nhân có nhiều lợi thế, thì số thành viên có hạn chế của gia đình làm cho nó dễ bị tổn thương đối với các sức ép từ bên trong và bên ngoài.

Hiện tượng cùng chung sống đã xuất hiện trong những năm của thập kỷ 70, từ một sự thay đổi chung hơn trong giá trị xã hội - những thái độ mới không những chỉ đối với việc kết hôn, mà còn đối với việc ly dị, trẻ em sinh ngoài hôn nhân và phá thai. Ví dụ, ở châu Âu, chung sống không cần hôn nhân đã gia tăng ít nhất là trước khi trẻ em được sinh ra.

Các cuộc khảo sát cho thấy rằng việc cùng chung sống được lựa chọn do những nguyên nhân khác nhau. Trong số độc thân, kết hôn thử hay chối bỏ kết hôn được nêu lên như là sự từ chối một cam kết lâu dài. Trong số những người đã từng kết hôn, cùng chung sống cũng xuất hiện khi có sự chờ đợi một thời kỳ cần thiết để tái kết hôn hay. Khi một trong hai bên không muốn có một thỏa thuận pháp luật mới sau khi đã có một cuộc hôn nhân bất hạnh trước đây.

Những người ở tuổi thành niên cho đến 25 tuổi là đại diện cho nhóm dân số có tỷ lệ lớn nhất những người phụ nữ cùng chung sống. Sự phổ biến lớn nhất được thay ở Scandinavia:

vào những năm 80, 28% phụ nữ ở nhóm tuổi 20-24 ở Na-uy, 37% ở Đan Mạch, và 44% ở Thụy Điển có quan hệ cùng chung sống. Nhưng ở hầu hết các quốc gia nào mà số liệu có sẵn thực chất sự gia tăng đáng kể cũng diễn ra ở những nhóm tuổi già hơn.

Quan hệ cùng chung sống có thể báo trước việc kết hôn. Chẳng hạn, gần một nửa các cặp kết hôn những năm 80 ở nước Mỹ đã sống chung với nhau trước đó.

Do có nhiều cặp có quan hệ chung sống hơn nên những trường hợp sinh ngoài hôn nhân đang tăng lên. Chúng chiếm tới 16% tổng số sinh ở Cộng hòa liên bang Đức năm 1988, 20% ở Pháp năm 1988, 27% ở nước Anh năm 1989 và 47% ở Thụy Điển năm 1990.

GIA ĐÌNH CÓ MỘT CHA/MẸ VÀ GIA ĐÌNH NHIỀU VỢ/CHỒNG

Những gia đình độc thân (gia đình chỉ có một cha hoặc một mẹ) được hình thành do chớ một bên phối ngẫu chết, ly dị, ly thân hay là hai bên cha mẹ bỏ đi hoặc là quyết định không chung sống với nhau. Các gia đình như vậy khác nhau rất lớn trong các hoàn cảnh kinh tế, thông thường là có nhiều hạn chế hơn so với gia đình có cả hai người.

Các gia đình độc thân phần lớn là phụ nữ, cứ ba gia đình trên thế giới thì có một gia đình có người phụ nữ là người duy nhất làm trụ cột trong gia đình. Số lượng các gia đình độc thân có nam giới đứng đầu trong gia đình có vẻ như đang tăng lên ở phương Tây. Nhìn chung, họ đều có vị trí kinh tế tốt hơn so với gia đình có phụ nữ đứng đầu. Những gia đình có phụ nữ đứng đầu thường là có kinh tế bấp bênh, bởi vì phụ nữ thường nhận được tiền lương thấp hơn nam giới.

Những gia đình một vợ hoặc chồng cần sự ủng hộ của chính quyền. Nhưng ở phần lớn các nước, hệ thống pháp lý và chính sách thường không thay đổi kịp thời so với những thay đổi xã hội, mà tiêu biểu là sự thất bại trong việc có những ủng hộ cần thiết đối với các gia đình không truyền thống. Việc gia tăng các gia đình một cha hoặc mẹ trên thế giới đang đặt ra những thách thức to lớn đối với các nhà hoạch định chính sách.

Trong nhiều xã hội có kiểu kết hôn nhiều vợ hoặc nhiều chồng, một người đàn ông có thể cưới được nhiều vợ, hoặc là có rất ít trường hợp người phụ nữ cưới nhiều chồng. Chẳng hạn, chế độ nhiều vợ hoặc nhiều chồng được chất nhận trong nhiều nền văn hóa ở Châu Phi, nơi mà bất cứ người nào đều có thể thực hiện được nếu người đó có đủ điều kiện về kinh tế. Ở Bắc Phi, khoảng 7% trong số người đã kết hôn có nhiều vợ hoặc chồng và ở Trung Phi, con số này đã giao động khoảng từ 10 đến 20%. Chế độ nhiều vợ/chồng ở Tây Phi chiếm khoảng 30% số lượng phụ nữ.

Trong một vài gia đình nhiều vợ/chồng, một vài hoặc tất cả những người vợ (và đôi khi là những người chồng) không sống chung với nhau và nơi cư trú không nhất thiết là nơi cư trú của con cái. Đôi khi có một vài gia đình liên đới sống chung với nhau với cùng một ông chủ.

CÁC GIA ĐÌNH MỞ RỘNG, QUAN HỆ HỌ HÀNG VÀ GIA ĐÌNH BỘ TỘC

Ở nhiều nơi trên thế giới, gia đình vì sự kết hợp của một vài gia đình "phần tử" mà việc sống chung với nhau tạo thành một gia đình mở rộng. Một gia đình mở rộng không nhất thiết phải có nhóm người, chẳng hạn, một gia đình mở rộng nhỏ chỉ gồm có ông hoặc bà và một đứa cháu sống chung với nhau. Nhưng thông thường, gia đình mở rộng thường dựa trên cơ sở một số lượng lớn người hoặc là sống chung với nhau hoặc là có mối tương tác thường xuyên và thân tình.

Một dạng chung của gia đình mở rộng là gia đình có ba thế hệ ông, bà, bố mẹ, và các

con sống chung với nhau. Những nền văn hóa coi trọng các giá trị về sự kính trọng và chăm sóc người già thì coi gia đình mở rộng là kiểu gia đình được mong muốn nhất.

Những gia đình như vậy thông thường tồn tại ở nơi mà việc phân chia đất đai và những của cải khác có thể dẫn đến suy giảm các khả năng kinh tế của tất cả các thành viên trong gia đình. Do vậy, kiểu gia đình ba thế hệ thường thịnh hành ở các khu vực nông thôn. Sự thiếu hụt nhà của gia tăng ở các thành phố đã tạo nên một kiểu gia đình mở rộng miễn cưỡng, bởi vì, nhiều cặp vợ chồng trẻ không có sự lựa chọn khác ngoài việc sống với bố mẹ họ. Trong trường hợp như vậy, một hộ gia đình thường bao gồm hai gia đình hạt nhân, và kiểu gia đình này bị phá vỡ khi có khả năng có chỗ ở riêng.

Các gia đình mở rộng thường thịnh hành ở vùng nông thôn, và các gia đình hạt nhân thường có ở các thành phố. Nhưng dường như có một sự đảo lộn trật tự này đang xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới. Nông thôn đang trở nên hạt nhân hơn cùng với sự giới hạn khả năng sản xuất, đã đại bị chia nhỏ đã làm giảm khả năng tự cung cấp của các gia đình lớn. Và các thành phố, ngày càng nhiều đơn vị gia đình mở rộng, được nhiều người tụ hợp sống chung với nhau như một chiến lược để sống sót vì phải đối mặt với những suy thoái về kinh tế và thiếu những cơ hội của cá nhân.

Gia đình họ tộc thậm chí gồm có cả những đơn vị lớn hơn. Thêm vào là thế hệ, là những người họ hàng khác (như chú, cô và các anh em họ hàng) có thể thuộc cùng mộ hộ. Ở một số nước phương tây, thay cho việc kết hôn, người tự chọn cách sống chung trong một cộng đồng, nơi đó có các cặp vợ chồng sống chung trong một hộ gia đình hoặc là một nhóm nhỏ các phụ nữ chăm sóc những đứa trẻ của một hay nhiều người trong số họ.

Trên một diện rộng hơn, các gia đình bộ tộc thường được tạo nên trên cơ sở xã hội hơn là cơ sở sinh học. Trách nhiệm chăm sóc những đứa trẻ thường được giao cho một vài người. Các chị em ruột của các bà mẹ có thể được gọi là mẹ, và các anh em ruột của người bố có thể có trách nhiệm trong việc chăm sóc những đứa trẻ như bố của chúng. Tất cả các anh chị em họ hàng thường được gọi là chị gái hoặc anh trai. Kiểu gia đình này hiếm khi có những đứa trẻ bị bỏ mặc bởi vì trong gia đình có rất nhiều bố mẹ.

GAI ĐÌNH TỔ CHỨC LẠI VÀ GIA ĐÌNH ĐỊNH CƯ

Trong tất cả các kiểu gia đình, và tổ chức lại có thể xuất hiện thông qua việc kết hôn, tái kết hôn hay quan hệ cùng chung sống của những người đã có con với vợ hoặc chồng trước.

Có một vài kiểu gia đình thì kết hôn hoặc cùng chung sống theo thông lệ chung. Vợ hoặc chồng hay cả hai người có thể có hoặc không có con sống chung với họ. Những cặp vợ chồng này có thể có hoặc không có con chung với nhau. Do vậy, đứa trẻ có thể có hàng loạt những chị em, anh em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, các ông bà khác cha mẹ và những người họ hàng không có quan hệ ruột thịt.

Do luôn có tỷ lệ lớn kết hôn, tái kết hôn, và cùng chung sống, nên các gia đình tổ chức lại đối với một vài người quan sát, là nhóm gia đình mới quan trọng nhất trong nhiều xã hội.

Những năm của thập kỷ 80, đã nhìn thấy sự hồi sinh của di cư quốc tế. Trong số những quốc gia có truyền thống về tiếp nhận những người nhập cư, nước Mỹ đã tiếp nhận hơn 3 triệu người nhập cư cố định từ năm 1985 đến năm 1989. Ở Châu Âu, 12 nước thành viên của cộng đồng châu Âu tiếp nhận ước tính tới trên 13 triệu người nước ngoài, trong đó gần 60% là người ở ngoài cộng đồng. Hàng triệu người nước ngoài, chủ yếu ở khu vực nam

và đông nam châu Á, đã tới làm việc ở các quốc gia sản xuất dầu lửa khu vực vịnh Perxích. Trên toàn bộ thế giới, có khoảng 70 triệu người đang làm việc (hợp pháp hay bất hợp pháp) ở nước ngoài. Thêm vào đó, hàng nghìn gia đình đã phải rời bỏ đất nước do chiến tranh, hay khủng bố. Và kết quả là các gia đình nhập cư càng trở nên phổ biến. Các gia đình đó phải chất lên vai gánh nặng vì sự thay đổi văn hóa, sự khó khăn trong quá trình chuyển đổi và sự chuyển đổi nhanh chóng các quan hệ giữa các cá nhân trong gia đình.

Các gia đình nhập cư cũng là một ví dụ hùng mạnh về gia đình như là nguồn để nhận dạng, là nơi quen thuộc và nuôi dưỡng tình cảm và là nơi cung cấp sự ủng hộ trong những lúc khủng hoảng. Các gia đình nhập cư là sự nhận thực về tầm quan trọng của gia đình trên thế giới ngày nay.

SỨC SỐNG VÀ KHẢ NĂNG PHỤC HỒI

Những biến đổi sâu sắc này trong cơ cấu gia đình có thể được nhìn nhận như là dấu hiệu của sự suy giảm, nhưng bất chấp với nhiều áp lực và thách thức mà gia đình phải đương đầu thiết chế gia đình đã cho thấy dấu hiệu nổi bật về sức sống và khả năng phục hồi. Ngoài việc chỉ ra sự xói mòn về giá trị gia đình, các kiểu mới của đời sống gia đình đang phát triển nhằm đáp ứng các thách thức của thế giới hiện đại, và đang phải đấu tranh tìm ra cách có hiệu quả hơn cho việc cân bằng giữa các quyền cá nhân và các trách nhiệm xã hội.

Liên hợp quốc đặc biệt quan tâm tới sự đa dạng trong cơ cấu gia đình. Chẳng hạn, trong nghị quyết năm 1991 về năm quốc tế gia đình, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã công nhận “sự tồn tại các khái niệm khác nhau về gia đình trong hệ thống xã hội - chính trị và văn hóa khác nhau”.

Thực vậy, nâng cao sự hiểu biết đúng đắn về gia đình của các chính phủ, các nhà soạn thảo chính sách và công chúng là một trong những mục tiêu của năm quốc tế về gia đình.

CÁCH THỨC GIA ĐÌNH

Hạt nhân	Mở rộng	Tổ chức lại
Ruột thịt	Ba thế hệ	Kết hôn lại
Xã hội	Họ hàng	Chung sống cộng đồng
Một chồng/vợ	Bộ tộc	Đồng giới
Con nuôi		
Nhiều vợ chồng		
Trong ống nghiệm		

Rút từ các văn bản của Liên hiệp quốc nhân kỷ niệm năm gia đình 1994.

Người dịch: NGUYỄN LAN PHƯƠNG